TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bế Thị Bay;
2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn K; địa chỉ: Tổ 03, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Hồng T; địa chỉ: Thôn 04, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh Kvà chị Bùi Thị Hồng T tự nguyện kết hôn có có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 14/3/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2011, quyển số 01/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng T.

Về nuôi con chung: Anh và chị Bùi Thị Hồng T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai có tại hồ sơ của bị đơn chị Bùi Thị Hồng T thể hiện: Về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh K giống như anh K đã trình bày. Sau khi kết hôn chị và anh K chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và thường xuyên cãi nhau. Chị và anh K đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay. Hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, do vậy chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Văn K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 04, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn chị Bùi Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Bùi Thị Hồng T.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị Hồng T có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh Kvà chị T có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T. Lời khai có tại hồ sơ thể hiện chị T cũng đồng ý ly hôn với anh K, mặt khác chị T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến để tham gia hòa giải nhưng chị T không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với anh K. Anh K và chị T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị Hồng T.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị Hồng T không có con chung, không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K và chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chị Bùi Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận anh Nguyễn Văn K ly hôn với chị Bùi Thị Hồng T.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000938 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai, anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (11/8/2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã T (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo